

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2019/HS-ST

Ngày: 24 - 10 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lư Thị Châu Ngọc.

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Kiều Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Nhân;
2. Ông Trương Quang Trung;
3. Bà Võ Thị Thanh Phương.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phát Huy, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:

1. Ông Lương Văn Khang;
2. Ông Nguyễn Minh Hoàng.

Trong ngày 24 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 73/2019/TLST-HS ngày 20 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Duy Ph, sinh năm 1990; nơi cư trú: ấp H, xã T, huyện H, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Màu, sinh năm 1957 và bà Võ Thị Thu H, sinh năm 1963; có vợ là Nguyễn Thị Th (đã ly hôn), có 01 con là Nguyễn Duy H, sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 20/4/2019 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn L, sinh năm 1968; nơi cư trú: tổ 20, khóm 7, phường H, thành phố D, An Giang; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông

Nguyễn Văn C, sinh năm 1942 và bà Lý Thị M, sinh năm 1943; có vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1973; có 02 con lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 2000.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/4/2019 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. Trần Hoàng E (Hoàng), sinh năm 1984; nơi cư trú: tổ 20, khóm 7, phường H, thành phố D, An Giang; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh H, sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị Kim M, sinh năm 1962; có vợ là Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1992; có 01 con là Trần Thị Ngọc Tr, sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/3/2019 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

4. Lâm Vũ Ph, sinh năm 1980; nơi cư trú: Khu vực H, phường N, quận R, thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp: không Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Văn Đ, sinh năm 1958 và bà Trần Thị Nh, sinh năm 1960.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 28/3/2019 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Nguyễn Tấn T, sinh năm 1998; nơi cư trú: 212/41, A, phường 16, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

2. Nguyễn Minh H, sinh năm 1984; nơi cư trú: tổ 23, ấp 2, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Tháp; vắng mặt.

3. Nguyễn Thị L, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn 1, xã L, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; vắng mặt.

4. Nguyễn Thị Cẩm L, sinh năm 1985; nơi cư trú: tổ 05, ấp G, xã Y, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; vắng mặt.

5. Lê Thị Cẩm Nh, sinh năm 1992; nơi cư trú: ấp T, xã H, huyện L, thành phố Cần Thơ; vắng mặt.

6. Lê Thị Mỹ Th, sinh năm 2000; nơi cư trú: D20/8/10B, tổ 07, ấp F, xã V, huyện V, thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

7. Trần Thanh M, sinh năm 1977; nơi cư trú: Khu phố G, thị trấn E, huyện D, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; vắng mặt.

8. Ngô Văn Nh1, sinh năm 1999; nơi cư trú: 117, T, phường D, Quận R, thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

9. Trần Anh T, sinh năm 1997; nơi cư trú: tổ 17, ấp G, xã K, huyện N, thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Nguyễn Lộc Đ; vắng mặt.
2. Trần Văn S; vắng mặt.
3. Thái Thị Hồng A; có mặt.
4. Nguyễn Thị T; có mặt.
5. Huỳnh Thị S1; vắng mặt.
6. Nguyễn Văn H1; vắng mặt.
7. Nguyễn Thị Mỹ L; có mặt.
8. Võ Thanh C1; vắng mặt.
9. Nguyễn Ngọc D1; vắng mặt.
10. Nguyễn Tiến Tr1; vắng mặt.
11. Danh Thi1; vắng mặt.
12. Trần Ph1; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 27/3/2019, Công an thành phố Châu Đốc, phối hợp Công an phường Vĩnh Mỹ đến Trạm xe “Phương Trang”, thuộc tổ 20, khóm Hòa Bình, phường Vĩnh Mỹ kiểm tra lập biên bản đối với Trần Hoàng E, Lâm Vũ Ph, về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, thu giữ 04 xe mô tô, gồm: Xe nhãn hiệu AIRBLADE, gắn biển số 72K1 - 188.69; xe nhãn hiệu VISION, gắn biển số 65F1 - 467.59; xe nhãn hiệu WAVE α, gắn biển số 64K8 - 4150 và xe nhãn hiệu SIRIUS, gắn biển số 67K1 - 506.48; các xe không rõ nguồn gốc, không giấy chứng nhận đăng ký.

Quá trình điều tra, xác định Lầm thuê phòng trọ số 09, nhà trọ “Mai Anh” ở cùng với Nguyễn Thị Mỹ Linh (con ruột của Lầm), Nguyễn Hoàng E (chồng của Linh), Lâm Vũ Ph, Võ Thanh Cường, để làm nơi tiêu thụ xe mô tô do người khác phạm tội mà có. Khoảng tháng 01/2019, L, Hoàng E biết Nguyễn Hữu Tính, Nguyễn Duy Ph tiêu thụ các loại xe mô tô do người khác phạm tội mà có; Lầm rủ Hoàng E liên hệ với Ph, Tính, mua các xe mô tô, với giá rẻ bán lại. Hoàng E đồng ý, Lầm thuê Vũ Ph, giúp nhận xe tại Trạm xe Ph Trang Châu Đốc đưa qua cửa khẩu Vĩnh Gia, huyện Tịnh Biên, giao bán cho người tên Lai (sống ở Vương quốc

Campuchia), L trả công cho Ph mỗi lần từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng và chi phí sinh hoạt.

Thông qua mạng xã hội Zalo, Ph, Tính gửi hình ảnh xe, giá bán cho Hoàng E, báo lại cho Lắm biết, đồng ý mua, đưa tiền cho Hoàng E gửi vào tài khoản Ngân hàng Sacombank của Ph hoặc chuyển tiền qua các Trạm xe Phương Trang, Kim Hương, Tô Châu; Ph, Tính gắn biển số giả vào các xe mô tô giao tiêu thụ, chuyển bằng xe Phương Trang, xe Tô Châu đến thành phố Châu Đốc, ghi tên người nhận Nguyễn Văn L, Võ Thanh C1, Lâm Vũ Ph, Nguyễn Thị Mỹ L; thông báo cho Lắm, Hoàng E, Vũ Ph đến nhận xe.

Từ tháng 02 đến tháng 3/2019, L, Hoàng E, Ph đã nhiều lần, tiêu thụ 08 xe mô tô của Nguyễn Duy Ph và Nguyễn Hữu Tính bán, cụ thể:

- Lần 01: Vào các ngày 12, 13/02/2019, Lắm, Hoàng E mua của Nguyễn Hữu Tính, 01 xe mô tô, nhãn hiệu WAVE màu đỏ, gắn biển số 54T2 – 0052 (biển số đăng ký 72T2 - 3444 của Ngô Văn Nh1, bị mất trộm ngày 08/02/2019, tại phường 2, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh); 01 xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, biển số 49E1 - 650.55 (của Trần Anh T, bị mất trộm ngày 12/02/2019, tại xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh); 02 xe, bán giá 19.000.000 đồng (định giá 16.500.000 đồng); L trực tiếp gửi tiền qua trạm xe Kim Hương, thành phố Châu Đốc đến Thành phố Hồ Chí Minh, Tính nhận tiền, gửi 02 xe mô tô về Trạm xe Tô Châu, thành phố Châu Đốc cho Hoàng E, ghi tên người nhận Nguyễn Thị Mỹ L; khi đến đoạn đường thuộc khu vực ấp Mỹ Phô, xã Mỹ Đức, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang, bị phát hiện, tạm giữ.

- Lần 02: Ngày 06/3/2019, Lắm trực tiếp gặp Ph, mua 01 xe mô tô, nhãn hiệu WAVE α, biển số 66G1 - 218.22 (của Nguyễn Minh H, bị mất trộm vào ngày 03/02/2019, tại đường D4, Khu dân cư Him Lam, phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh), giá 10.000.000 đồng, (định giá 10.000.000 đồng), gửi về thành phố Châu Đốc, đưa sang Campuchia, bán lại.

- Lần 03: Ngày 06, 07/3/2019, Lắm, Hoàng E, mua của Ph 01 xe mô tô, nhãn hiệu WAVE α, màu xanh, biển số 72C1 - 946.98 (của Nguyễn Thị L, bị mất trộm vào ngày 29/01/2019, tại Thôn 1, xã L, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu), giá 10.000.000 đồng (định giá 13.000.000 đồng), gửi qua Trạm xe Phương Trang; Linh đến nhận xe, giao cho Hoàng E, đem đến cửa khẩu Vĩnh Gia, huyện Tịnh Biên, bán cho Lai (người Campuchia).

- Lần 04: Ngày 08/3/2019, Lắm trực tiếp đến Thành phố Hồ Chí Minh, nhận và giao tiền 8.000.000 đồng cho Ph, để mua 01 xe mô tô, nhãn hiệu WAVE α, biển số 72D1 - 290.65 (của Nguyễn Thị Cẩm L, bị mất trộm vào ngày 06/3/2019, tại tổ 08, khu phố Kim Hải, phường Kim Dinh, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu), giá 8.500.000 đồng (định giá 12.000.000 đồng); gửi xe Phương Trang chuyển về thành phố Châu Đốc; Lâm Vũ Ph đến nhận, giao cho L, đem đến cửa khẩu Vĩnh Gia, huyện Tịnh Biên bán cho người tên Lai (Campuchia).

- Lần 05: Ngày 26/3/2019, Hoàng E nhận được hình ảnh, giá 04 xe mô tô do Ph kêu bán, với giá tổng cộng 38.000.000 đồng (định giá 52.000.000 đồng, nhưng chỉ tính 03 xe, trị giá 44.000.000 đồng, còn 01 xe trị giá 8.000.000 đồng (chưa rõ tính chất tài sản), Hoàng E báo cho Lầm đồng ý mua; L đưa cho Linh 35.000.000 đồng, chuyển qua ngân hàng; Ph nhận tiền, gửi 04 xe mô tô đến Trạm xe Phương Trang, thành phố Châu Đốc. Trong lúc Lầm, Hoàng E, Ph đang nhận xe tại Trạm xe Phương Trang, lực lượng Công an thành phố Châu Đốc kiểm tra, bị thu giữ 04 xe mô tô, gồm: Xe nhãn hiệu AIRBLADE, gắn biển số 72K1 - 188.69 (của Trần Thanh M, bị mất trộm vào ngày 20/3/2019, tại thị trấn Long Hải, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu); xe mô tô gắn biển số 65F1 - 467.59 (biển số đăng ký 65H1 - 337.07 của Lê Thị Cẩm Nh, bị mất trộm vào ngày 25/3/2019, tại xã Tân Quy Tây, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh); xe mô tô, gắn biển số 67K1 - 506.48 (biển số đăng ký 54N4 - 1614 của Lê Thị Mỹ Th, bị mất trộm vào ngày 22/3/2019, tại xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh). Riêng xe mô tô, nhãn hiệu WAVE α , gắn biển số 64K8 - 4150 (định giá 8.000.000 đồng), Ph mua ở tiệm cầm đồ (không rõ hiệu tiệm, trên đường Lạc Long Quân, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh), chưa tìm được chủ sở hữu, chưa rõ tính chất tài sản.

Ngoài ra, Ph mua xe mô tô, nhãn hiệu SUZUKI, loại SATRIA, gắn biển số 86C1 - 456.79 (biển số đăng ký là 59L2 - 779.46, của Nguyễn Tấn T, bị mất trộm vào ngày 14/3/2019, tại phường 16, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh), chưa bán, Cơ quan điều tra bắt, thu giữ lúc bắt Ph.

** Vật chứng thu giữ:*

Tại nơi ở của Nguyễn Văn L thuê phòng trọ số 09, nhà trọ “Mai Anh”:

04 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô (bản chính), các biển số 65F1 - 467.59, 67B2 - 247.62, 67B2 - 198.44 và 59Y2 - 507.10; 06 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô (bản phô tô), các biển số 94K1 - 548.38, 67B2 - 247.62, 67E1 - 204.77, 61K8 - 4150, 65B1 - 772.10 và 61B1 - 830.83; Hợp đồng mua bán xe ngày 31/7/2018, xe biển số 94K1 - 548.38; 01 sổ bảo hành xe mô tô, mang tên Nguyễn Quang Gấm, địa chỉ 156/15B, đường Đặng Nguyên Cẩn, phường 13, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh; 04 biển số xe mô tô 59P2 - 353.98, 67B2 - 247.62, 65D1 - 372.40, 65F1 - 467.59; các phiếu nộp tiền ngày 22/3/2019, người gửi Trần Hoàng E, người nhận Nguyễn Thị Ngọc Yến, số tiền 25.000.000 đồng; phiếu nộp tiền ngày 24/3/2019, người gửi Trần Hoàng E, người nhận Nguyễn Duy Ph, số tiền 5.000.000 đồng; phiếu nộp tiền ngày 25/3/2019, người gửi Trần Hoàng E, người nhận Nguyễn Duy Ph, số tiền 20.500.000 đồng; phiếu nộp tiền ngày 26/3/2019, người gửi Trần Hoàng E, người nhận Nguyễn Duy Ph, số tiền 15.000.000 đồng; phiếu nộp tiền ngày 26/3/2019, người gửi Trần Hoàng E, người nhận Nguyễn Duy Ph, số tiền 5.000.000 đồng;

Thu giữ của L: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA, màu xanh đen, loại phím bấm, model TA - 1010, số imei 356962090771446, đã qua sử dụng.

*** Thu giữ của Nguyễn Duy Ph:**

01 điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE 6, màu đen; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE 6, màu bạc; 01 giấy chứng minh nhân dân, tên Nguyễn Duy Ph; 01 giấy phép lái xe các hạng A1, E, mang tên Nguyễn Duy Ph; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, biển số 72K1 - 493.37; 01 thẻ thanh toán Ngân hàng Sacombank; 01 xe mô tô, nhãn hiệu SONIC, gắn biển số 50L1 - 619.62; 01 xe mô tô, nhãn hiệu SUZUKI, loại SATRIA, gắn biển số 86C1 - 456.79 (đã có Văn bản giao cho Cơ quan điều tra - Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh); 01 xe mô tô, nhãn hiệu WAVE RS, gắn biển số 93H4 - 1122; 04 biển số xe mô tô số 83H6 - 6040, 88L1 - 508.03, 28B1 - 204.14, 63R1 - 6543; 01 khẩu súng bắn đạn bi, bằng khí gaz; 01 bộ dụng cụ gồm mở sửa xe (Clê 10 - 12; 01 đoạn kim loại dài 8cm, 01 đầu lục giác, 01 đầu dẹp; 01 ống điều 8 ly, 01 đầu thẳng, 01 đầu cong; 01 thanh kim loại màu vàng dài 04 cm, hình khối, mỗi đầu có gắn bốn viên nam châm).

*** Thu giữ tại Trạm xe Phương Trang:**

01 xe mô tô, nhãn hiệu AIRBLADE, gắn biển số 72K1 - 188.69 (đã có Văn bản bàn giao cho Cơ quan điều tra - Công an huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu); 01 xe mô tô, nhãn hiệu VISION, gắn biển số 65F1 - 467.59 (đã bàn giao Công an huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh); 01 xe mô tô, nhãn hiệu SIRIUS, có biển số 67K1 - 506.48; 01 xe mô tô, nhãn hiệu WAVE α , gắn biển số 64K8 - 4150.

*** Thu giữ của Trần Hoàng E:**

01 xe mô tô, gắn biển số 69M1 - 034.64.

*** Thu giữ trên xe ô tô tải, biển số 51C1 - 997.76 của Công ty Tô Châu (tại ấp Mỹ Phò, xã Mỹ Đức, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang) gồm:**

01 xe mô tô, nhãn hiệu WAVE, màu đỏ, gắn biển số 54T2 - 0052 (biển số đăng ký là 72T2 - 3444); 01 xe mô tô, nhãn hiệu SIRIUS, biển số 49E1 - 650.55 (đã bàn giao Cơ quan điều tra - Công an huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Kết luận giám định số 47, 48, 49, 50, 51, 52, 53, 54/KLGT-PC09 (KT) các ngày 13/5/2019, 15/5/2019, 16/5/2019 và ngày 17/5/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, ghi nhận:

Số khung, số máy các xe mô tô biển số 65F1 - 467.59, 72K1 - 188.69, 69M1 - 034.64, 64K8 - 4150; xe mô tô, nhãn hiệu SIRIUS, màu xanh, số khung RLCS5409Y176467, số máy 5C64-176477; các biển số 50N1 - 619.62, 93H4 - 1122, 86C1 - 456.79 có số khung, số máy không bị đục sửa.

- Kết luận giám định số 18/KLGT-PC09(TL) ngày 24/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, Kết luận:

Chữ ký tên “L” trên 03 hóa đơn chuyển phát nhanh của Công ty xe khách Phương Trang số FX0000035830023 ngày 11/3/2019, số FX 0000035481867

ngày 08/3/2019, số FX0000034685556 ngày 02/3/2019 so với chữ ký của Nguyễn Văn L trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1 đến M7 do cùng một người ký ra.

- Kết luận định giá tài sản số 145/BB-GĐ ngày 05/4/2019, số 321a ngày 21/8/2019, số 291 ngày 03/7/2019 của Hội đồng Định giá trong tổ tụng hình sự thành phố Châu Đốc, ghi nhận:

Xe mô tô, nhãn hiệu AIRBLADE, biển số 72K1 - 188.69, trị giá 18.000.000 đồng; xe mô tô, nhãn hiệu VISION, biển số 65F1 - 467.59, trị giá 20.000.000 đồng; xe mô tô, nhãn hiệu SIRIUS, biển số 67K1 - 506.48, trị giá 6.000.000 đồng; xe mô tô hiệu WAVE α , biển số 66G1 - 218.22, trị giá 13.000.000 đồng; xe mô tô, nhãn hiệu WAVE α , màu xanh, biển số 72C1 - 946.98, trị giá 13.000.000 đồng; xe mô tô, nhãn hiệu WAVE α , biển số 72D1 - 290.65, trị giá 12.000.000 đồng. xe mô tô, nhãn hiệu SUZUKI, loại SATRIA, gắn biển số 86C1 - 456.79, trị giá 35.000.000 đồng.

- Kết luận định giá tài sản số 18/KL.ĐGTSTTHS ngày 27/02/2019 của Hội đồng Định giá trong tổ tụng hình sự huyện Châu Phú, ghi nhận:

Xe mô tô, nhãn hiệu WAVE, màu đỏ, biển số 72T2 - 3444, trị giá 10.000.000 đồng; xe mô tô, nhãn hiệu SIRIUS, biển số 49E1 - 650.55, trị giá 6.500.000 đồng.

- Kết luận giám định số 2846/C09B ngày 14/6/2019 của Viện Khoa học hình sự, tại Thành phố Hồ Chí Minh, Kết luận:

Khẩu súng gửi giám định là súng đồ chơi nguy hiểm, không phải là vũ khí quân dụng.

Ngày 05/4/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Châu Đốc ban hành Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 114 và ngày 01/7/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Châu Đốc ban hành Quyết định nhập vụ án hình sự số 11 ngày 01/7/2019.

Tại bản Cáo trạng số 72/CT-VKSCĐ ngày 20/9/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố bị cáo Nguyễn Duy Ph về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo điểm b, c khoản 2 Điều 323 Bộ luật Hình sự, truy tố các bị cáo Nguyễn Văn L, Trần Hoàng E (Hoàng), về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo điểm b khoản 2 Điều 323 Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Lâm Vũ Ph về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

- Các bị cáo Ph, Ph, Hoàng E, L khai nhận đã thực hiện hành vi như nội dung Cáo trạng truy tố. Lời nói sau cùng, các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Kháng định Cáo trạng số 72 ngày 20/9/2019 của VKSND TP Châu Đốc truy tố các bị cáo Nguyễn Duy Ph, Nguyễn Văn L, Trần Hoàng E, Lâm Vũ Ph về tội “*Tiêu thụ tài sản do người*

khác phạm tội mà có”. Trong đó, Nguyễn Duy Ph, theo điểm b, c khoản 2 Điều 323; Nguyễn Văn L, Trần Hoàng E theo điểm b khoản 2 Điều 323; Lâm Vũ Ph theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

- Về nhân thân và lý lịch của các bị cáo Duy Ph, Văn L, Hoàng E, Vũ Ph xác định: không có tiền án, tiền sự.

- Trong vụ án này, có nhiều bị cáo cùng tham gia thực hiện tội phạm với vai trò đồng phạm (giảm đơn). Vì vậy, cần phân hóa vai trò từng bị cáo để xử lý.

Trước hết đối với bị cáo Nguyễn Duy Ph là người trực tiếp mua xe mô tô do các đối tượng phạm tội mà có tại Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu bán với giá rẻ rồi gửi hình ảnh xe kèm theo giá bán cho L, Hoàng E chào bán. Khi L, Hoàng E đồng ý mua và gửi tiền thanh toán cho bị cáo qua tài khoản ngân hàng Sacombank thì bị cáo gửi xe mô tô từ Thành phố Hồ Chí Minh về thành phố Châu Đốc bán lại kiếm lời. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay đã chứng minh được bị cáo Nguyễn Duy Ph đã có hành vi mua 07 xe mô tô, tổng trị giá 114.000.000 đồng, bán cho Nguyễn Văn L, Trần Hoàng E 06 xe mô tô, tổng trị giá 79.000.000 đồng, thu lợi 8.000.000 đồng; bị thu giữ 01 xe chưa bán, trị giá 35.000.000 đồng.

Đối với các bị cáo Nguyễn Văn L, Trần Hoàng E tham gia với vai trò đồng phạm là người thực hành. Biết rõ các xe mô tô do Ph và Nguyễn Hữu Tín bán là tài sản do người khác phạm tội mà có nhưng vẫn chủ động liên lạc với Ph, Tín để mua các xe mô tô với giá rẻ, đưa về Thành phố Châu Đốc bán lại, thu lợi bất chính. Thông qua mạng xã hội Zalo, Ph, Tín gửi hình ảnh xe, giá bán cho Hoàng E, báo lại cho Lâm biết, đồng ý mua, đưa tiền cho Hoàng E gửi vào tài khoản Ngân hàng Sacombank của Ph hoặc chuyển tiền qua các Trạm xe Phương Trang, Kim Hương, Tô Châu; Ph, Tín gắn biển số giả vào các xe mô tô giao tiêu thụ, chuyển bằng xe Phương Trang, xe Tô Châu đến thành phố Châu Đốc, ghi tên người nhận Nguyễn Văn L, Võ Thanh C1, Lâm Vũ Ph, Nguyễn Thị Mỹ L. Tổng số, Nguyễn Văn L, Trần Hoàng E mua của Nguyễn Duy Ph 06 xe mô tô, tổng trị giá 79.000.000 đồng, mua của Nguyễn Hữu Tín 02 xe mô tô, tổng trị giá 16.500.000 đồng; tổng trị giá 08 xe mô tô là 95.500.000 đồng, đem bán, thu lợi 5.000.000 đồng.

Đối với bị cáo Lâm Vũ Ph tham gia vụ án với vai trò đồng phạm là người giúp sức. Bị cáo Ph biết rõ các xe mô tô là tài sản do người khác phạm tội mà có, đã 02 lần giúp Hoàng E, L nhận 02 xe (tổng trị giá 32.000.000 đồng) tại Trạm xe Phương Trang, thành phố Châu Đốc rồi đưa qua cửa khẩu Vĩnh Gia, huyện Tịnh Biên, giao bán cho người tên Lai, L được chia hưởng lợi 500.000 đồng và chi phí sinh hoạt.

Hành vi của các bị cáo Duy Ph, Văn L, Hoàng E và Vũ Ph phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*”, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tuy nhiên, ngay từ khi bị phát hiện, lập biên bản sự việc về hành vi Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có thì các bị cáo Trần Hoàng E, Nguyễn Duy Ph, Lâm Vũ Ph thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội bị phát hiện và nhiều lần tiêu thụ xe mô tô do người khác phạm tội mà có của Ph, Tính bán trước đó nhưng chưa bị phát hiện, thể hiện thái độ ăn ăn hối cải. Ngoài ra, các bị cáo còn có lời khai thể hiện sự hợp tác tích cực với cơ quan có trách nhiệm trong việc nhanh chóng làm sáng tỏ vụ án, giúp cơ quan điều tra trong việc phát hiện đồng phạm mới.

Riêng bị cáo L, mặc dù tại cơ quan điều tra bị cáo quanh co chối tội, khai không nhớ. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải, đồng thời tự thú những lần phạm tội trước đó.

Vì vậy, đề nghị HĐXX khi lượng hình có xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo Trần Hoàng E, Nguyễn Duy Ph, Lâm Vũ Ph thuộc thành phần nhân dân lao động, học lực thấp, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế; được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội tự thú*”, “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”, “*Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án*”, quy định tại điểm r, s, t khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn L thuộc thành phần nhân dân lao động, không biết chữ, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế; tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự thú những lần phạm tội trước đó nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy đối với các biển số xe, giấy đăng ký xe là vật chứng thu giữ trong vụ án do các bị cáo chuyển xoay vòng cho nhau, dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội, không có giá trị sử dụng.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước đối với các điện thoại di động của bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Duy Ph là tài sản của các bị dùng vào việc phạm tội.

Tiếp tục tạm giữ các vật chứng thu giữ trong vụ án có liên quan đến các địa phương khác để chuyển, điều tra xử lý theo thẩm quyền gồm: 01 xe mô tô, gắn biển số 69M1 - 034.64. 01 xe mô tô, nhãn hiệu WAVE, màu đỏ, gắn biển số 54T2 - 0052 (biển số đăng ký là 72T2 - 3444);

Lưu hồ sơ vụ án các phiếu nộp tiền của Trần Hoàng E, gửi cho Nguyễn Duy Ph. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Duy Ph tài sản cá nhân, không liên quan đến việc phạm tội;

Về dân sự: Buộc các bị cáo có trách nhiệm giao nộp, ngân sách Nhà nước số tiền thu lợi bất chính và số tiền dùng vào việc phạm tội.

- Trường hợp Trần Hoàng E, Nguyễn Duy Ph, Lâm Vũ Ph khai nhận nhiều lần tiêu thụ xe do người khác phạm tội mà có của Ph, Tính bán, nhưng

không nhớ thời gian, biển số xe cụ thể, xe không thu hồi được; Nguyễn Hữu Tính đã bỏ địa phương đi, không rõ lý do. Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ, xử lý sau.

- Võ Thanh C1, Nguyễn Thị Mỹ L, Nguyễn Ngọc D1 nhiều lần giúp sức cho L, Hoàng E trong việc chuyển tiền, nhận, giao bán xe mô tô; Danh Thi1, Trần Ph1 là tài xế, phụ xế xe ô tô tải vận chuyển 02 xe mô tô, bị thu giữ tại huyện Châu Phú, tỉnh An Giang; Nguyễn Tiến Tr1 đã bán cho Nguyễn Duy Ph 01 xe mô tô; Cường, Linh, Dũng, Thiện, Phiên không biết xe do phạm tội mà có. Tuy không xử lý, nhưng cần giáo dục công khai tại phiên tòa;

- Người tên Lai (không rõ họ, địa chỉ), ở Vương quốc Campuchia, Cơ quan điều tra điều kiện xác minh;

- Văn Công Quý bán xe mô tô do trộm cắp mà có cho Nguyễn Duy Ph, Cơ quan điều tra - Công an thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tạm giam, điều tra, xử lý trong vụ án khác.

Từ những phân tích và kết luận nêu trên, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc:

a) Về trách nhiệm hình sự:

* Về hình phạt chính:

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 323; điểm r, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54, Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Duy Ph từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù;

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 323; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù;

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 323; điểm r, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54, Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Hoàng E từ: 01 năm 6 tháng đến 2 năm tù;

- Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm r, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54, Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lâm Vũ Ph từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Cùng về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

* Về Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

b) Xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị:

* Về vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy đối với gồm 04 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô (bản chính), các biển số 65F1 - 467.59, 67B2 - 247.62, 67B2 - 198.44 và 59Y2 - 507.10; 06 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô (bản phô tô), các biển số 94K1 - 548.38, 67B2 - 247.62, 67E1 - 204.77, 61K8 - 4150, 65B1 - 772.10 và 61B1 - 830.83; Hợp đồng mua bán xe ngày 31/7/2018, xe biển số 94K1 - 548.38; 01 sổ bảo hành xe mô tô, mang tên Nguyễn Quang Gấm, địa chỉ 156/15B, đường Đặng Nguyên Cẩn, phường 13, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh; 04 biển số xe mô tô 59P2 - 353.98, 67B2 - 247.62, 65D1 - 372.40, 65F1 - 467.59; 04 biển số xe mô tô số 83H6 - 6040, 88L1 - 508.03, 28B1 - 204.14, 63R1 - 6543; 01 khẩu súng bắn đạn bi, bằng khí gaz; 01 bộ dụng cụ gồm mở sửa xe (Clê 10 - 12; 01 đoạn kim loại dài 8cm, 01 đầu lục giác, 01 đầu dẹp; 01 ống điều 8 ly, 01 đầu thẳng, 01 đầu cong; 01 thanh kim loại màu vàng dài 04 cm, hình khối, mỗi đầu có gắn bốn viên nam châm). 01 thẻ thanh toán Ngân hàng Sacombank; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, biển số 72K1 - 493.37;

- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA, màu xanh đen, loại phím bấm, model TA - 1010, số imei 356962090771446, đã qua sử dụng (của Nguyễn Văn L). 01 điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE 6, màu đen (của Nguyễn Duy Ph); 01 xe mô tô gắn biển số 69M1 - 034.64 (của Trần Hoàng E)

- Tiếp tục tạm giữ các vật chứng thu giữ trong vụ án có liên quan đến các địa phương khác để chuyển, điều tra xử lý theo thẩm quyền gồm: 01 xe mô tô hiệu Wave anpha gắn biển số 64K8 - 4150; 01 xe mô tô nhãn hiệu Siriusm gắn biển số 67K1 - 506.48; 01 xe mô tô, nhãn hiệu SONIC, gắn biển số 50L1 - 619.62; 01 xe mô tô, nhãn hiệu WAVE, màu đỏ, gắn biển số 54T2 - 0052 (biển số đăng ký là 72T2 - 3444).

- Lưu hồ sơ vụ án các phiếu nộp tiền ngày 22/3/2019, người gửi Trần Hoàng E, người nhận Nguyễn Thị Ngọc Yến, số tiền 25.000.000 đồng; phiếu nộp tiền ngày 24/3/2019, người gửi Trần Hoàng E, người nhận Nguyễn Duy Ph, số tiền 5.000.000 đồng; phiếu nộp tiền ngày 25/3/2019, người gửi Trần Hoàng E, người nhận Nguyễn Duy Ph, số tiền 20.500.000 đồng; phiếu nộp tiền ngày 26/3/2019, người gửi Trần Hoàng E, người nhận Nguyễn Duy Ph, số tiền 15.000.000 đồng; phiếu nộp tiền ngày 26/3/2019, người gửi Trần Hoàng E, người nhận Nguyễn Duy Ph, số tiền 5.000.000 đồng;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Duy Ph 01 điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE 6, màu bạc; 01 giấy chứng minh nhân dân, tên Nguyễn Duy Ph; 01 giấy phép lái xe các hạng A1, E, mang tên Nguyễn Duy Ph; 01 xe mô tô, nhãn hiệu WAVE RS, gắn biển số 93H4 - 1122;

* Về dân sự: Buộc các bị cáo có trách nhiệm giao nộp ngân sách Nhà nước số tiền thu lợi bất chính và tiền dùng vào việc phạm tội. Cụ thể:

Đối với bị cáo Nguyễn Duy Ph gồm 8.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính và 86.000.000 đồng tiền dùng vào việc phạm tội. Tổng cộng: 94.000.000 đồng.

Các bị cáo Nguyễn Văn L, Trần Hoàng E có trách nhiệm liên đới giao nộp tiền thu lợi bất chính: 5.000.000 đồng và 85.000.000 đồng tiền dùng vào việc phạm tội.

Bị cáo Lâm Vũ Ph có trách nhiệm nộp số tiền thu lợi bất chính: 500.000 đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[2] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; người làm chứng không có ý kiến khiếu nại nên về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện.

[3] Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; người làm chứng vắng mặt; các bị cáo không có ý kiến về sự vắng mặt của họ. Xét, những người vắng mặt đã có lời khai trong quá trình điều tra nên việc vắng mặt tại phiên tòa, không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 292 và Điều 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Về nội dung:

[4] Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Hoàng E, Nguyễn Duy Ph và Lâm Vũ Ph, Nguyễn Văn L khai nhận như sau:

Khoảng giữa năm 2018, Nguyễn Hữu Tính (sinh năm 1987, tạm trú: số 479 Lê Hồng Ph, phường 2, quận 10, TP. Hồ Chí Minh) quen biết Nguyễn Duy Ph qua mạng xã hội, biết Ph làm nghề thu mua xe mô tô có nguồn gốc không hợp pháp, xe do người khác phạm tội mà có và bán lại giá rẻ nên Tính đặt mua xe bán lại cho Nguyễn Văn L, Trần Hoàng E. Đầu tháng 01/2019, Tính giới thiệu L, Hoàng E với Ph để Ph, L và Hoàng E mua bán xe. Quá trình trao đổi, Ph nói rõ cho L, Hoàng E biết các xe Ph bán là xe có nguồn gốc không hợp pháp, xe do người khác phạm tội mà có, đồng thời thỏa thuận cách thức mua bán cụ thể: Qua Zalo Ph chuyển cho Hoàng E hình ảnh xe mô tô và điện thoại báo giá bán xe. Hoàng E báo cho L biết để L chuyển tiền mua xe cho Ph vào tài khoản của Ph đứng tên mở tại ngân hàng Sacombank thành phố Hồ Chí Minh. Riêng

Ph thì chuyển xe cho L và Hoàng E từ thành phố Hồ Chí Minh về Châu Đốc qua nhà xe Phương Trang.

Từ cuối tháng 2/2019, L thuê Lâm Vũ Ph nhận, vận chuyển xe mô tô do Ph gửi về Châu Đốc và đem qua Campuchia cho L bán, mỗi xe vận chuyển Ph được L trả công từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng. Ph mặc dù biết các xe mô tô L thuê Ph vận chuyển là xe có nguồn gốc không hợp pháp, xe do người khác phạm tội mà có nhưng do cần tiền tiêu xài Ph đồng ý vận chuyển.

Từ tháng 3/2019, Võ Thanh C1 (sinh năm 1976, nơi cư trú: khu vực Thới Trinh A, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ là bạn của Hoàng E) đến ở chung phòng trọ với L, Hoàng E. Hoàng E nhờ Cường đứng tên nhận xe mô tô của Ph gửi về và đem qua Campuchia cho Hoàng E, L bán nhưng không nói cho Cường biết các xe mô tô này là do người khác phạm tội mà có.

Từ đầu tháng 3/2019, Nguyễn Duy Ph đã bán cho Nguyễn Văn L, Trần Hoàng E, Lâm Vũ Ph tổng cộng 20 chiếc xe mô tô, trong đó xác định được có 06 xe mô tô là tài sản do người khác phạm tội mà có.

Ngày 27/3/2019, Trần Hoàng E chở Lâm Vũ Ph đến trạm xe Phương Trang Châu Đốc nhận xe thì bị Công an thành phố Châu Đốc phát hiện. Riêng Nguyễn Văn L và Võ Thanh C1 thấy Công an thành phố Châu Đốc đang làm việc với Hoàng E và Ph nên không đến nhận xe.

Toàn bộ số xe mô tô mua của Nguyễn Duy Ph, Trần Hoàng E khai: Hoàng E và L đem qua Campuchia bán cho người đàn ông Campuchia tên Lai, mỗi chiếc thu lợi từ 1.500.000 đồng đến 2.000.000 đồng. Hoàng E xác định nguồn tiền mua xe là của L, sau khi mua bán xe có lời, L cho tiền Hoàng E và sinh hoạt chung trong gia đình.

Ngoài 06 xe mô tô trên, trước đó Trần Hoàng E còn mua của Nguyễn Hữu Tính 02 xe mô tô do người khác phạm tội mà có.

[5] Xét thấy, lời khai của các bị cáo Duy Ph, Hoàng E, Vũ Ph, L tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với các vật chứng thu giữ, biên bản sự việc ban đầu do Công an thành phố Châu Đốc lập ngày 27/3/2019, các biên bản trích xuất camera, dấu vết vật chứng thu giữ, các Kết luận giám định, Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự, lời khai của các bị can đồng phạm và của những người làm chứng, liên quan trong vụ án như: Nguyễn Lộc Đ, Trần Văn S (Nhân viên Trạm xe Phương Trang); Thái Thị Hồng A (Nhân viên Trạm xe Kim Hương); Lê Minh Hưng, Bùi Văn Bình, Lý Như Mai (Nhân viên Trạm xe Tô Châu); Nguyễn Thị T (vợ bị can L); Nguyễn Thị Mỹ L (vợ bị can Hoàng E); Nguyễn Minh Khang, Huỳnh Thị S1, Nguyễn Văn H1, Võ Thanh C1, Nguyễn Ngọc D1, Nguyễn Tiến Tr1, Danh Thi1, Trần Ph1, Nguyễn Tấn T, Nguyễn Minh H, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị Cẩm L, Lê Thị Cẩm Nh, Lê Thị Mỹ Th, Trần Thanh M, Ngô Văn Nh1, Trần Anh T.

[6] Từ những chứng cứ trên, có đủ cơ sở kết luận, các bị cáo Ph, Hoàng E, Ph, L có hành vi Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Khi thực hiện

hành vi phạm tội, các bị cáo biết rõ các xe mô tô có nguồn gốc không hợp pháp, biết rõ là tài sản do người khác phạm tội mà có nhưng vẫn đồng ý mua nhằm mục đích đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, làm nguồn sống chính. Các bị cáo Ph, Ph, L, Hoàng E đều là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý, xâm phạm đến trật tự quản lý nhà nước đối với tài sản do phạm tội mà có gây ảnh hưởng xấu đến công tác đấu tranh, phòng, chống tội phạm và trật tự xã hội tại địa phương. Vì vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” được quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự.

[7] Các bị cáo Duy Ph, Văn L, Hoàng E không có nghề nghiệp ổn định, đã 05 lần thực hiện hành vi mua, bán nhiều xe mô tô biết rõ do người khác phạm tội mà có, để thu lợi làm nguồn sống chính cho bản thân. Vì vậy, các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng định khung “*Có tính chất chuyên nghiệp*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Riêng bị cáo Duy Ph, đã có hành vi tiêu thụ 07 xe mô tô do người khác phạm tội mà có, tổng trị giá 114.000.000 đồng. Vì vậy, bị cáo còn phải chịu thêm tình tiết tăng nặng định khung “*Tài sản, vật phạm pháp trị giá từ 100 triệu đồng đến dưới 300 triệu đồng*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 323.

[8] Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố bị cáo Ph, Hoàng E, L, Ph về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo điểm, khoản như trên là hoàn toàn có căn cứ.

[9] Về vai trò đồng phạm, xét thấy các bị cáo cùng tham gia thực hiện tội phạm, nhưng với tính chất giản đơn, trong đó các bị cáo Nguyễn Duy Ph, Nguyễn Văn L, Trần Hoàng E là người thực hành; riêng bị cáo Lâm Vũ Ph tham gia vụ án với vai trò đồng phạm là người giúp sức.

[10] Tài sản hợp pháp của công dân phải qua quá trình lao động và tích lũy lâu dài mới có được. Vì lẽ đó, quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Những ai có hành vi xâm phạm quyền sở hữu của người khác, đáp ứng quy định của pháp luật hình sự sẽ bị áp dụng chế tài nghiêm khắc nhất, là hình phạt.

Các bị cáo đang ở tuổi lao động, đáng lẽ, phải cố gắng lao động để tạo lập tài sản chính đáng cho bản thân, nhưng không, các bị cáo đã thực hiện hành vi mua tài sản giá rẻ mà mình biết là tài sản do trộm cắp mà có rồi đem về bán lại kiếm lời, tiêu xài cá nhân. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác, mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó cần có mức án nghiêm tương xứng với hành vi mà các bị cáo thực hiện để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[11] Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo như sau:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Các bị cáo Trần Hoàng E, Nguyễn Duy Ph, Lâm Vũ Ph thuộc thành phần nhân dân lao động, học lực thấp, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế; được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội tự thú*”, “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”, “*Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án*”, quy định tại điểm r, s, t khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Đối với bị cáo Nguyễn Văn L tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự thú những lần phạm tội trước đó; thuộc thành phần nhân dân lao động, không biết chữ, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế; nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Duy Ph, Văn L, Hoàng E và Vũ Ph phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*”, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[12] Về hình phạt bổ sung, do các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[13] Xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

* Về vật chứng:

- Đối với 04 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô (bản chính), các biển số 65F1 - 467.59, 67B2 - 247.62, 67B2 - 198.44 và 59Y2 - 507.10; 06 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô (bản phô tô), các biển số 94K1 - 548.38, 67B2 - 247.62, 67E1 - 204.77, 61K8 - 4150, 65B1 - 772.10 và 61B1 - 830.83; Hợp đồng mua bán xe ngày 31/7/2018, xe biển số 94K1 - 548.38; 01 sổ bảo hành xe mô tô, mang tên Nguyễn Quang Gắm, địa chỉ 156/15B, đường Đặng Nguyên Cẩn, phường 13, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh; 04 biển số xe mô tô 59P2 - 353.98, 67B2 - 247.62, 65D1 - 372.40, 65F1 - 467.59; 04 biển số xe mô tô số 83H6 - 6040, 88L1 - 508.03, 28B1 - 204.14, 63R1 - 6543; 01 khẩu súng bắn đạn bi, bằng khí gaz; 01 bộ dụng cụ gồm mở sửa xe (Clê 10 - 12; 01 đoạn kim loại dài 8cm, 01 đầu lục giác, 01 đầu dẹp; 01 ống điều 8 ly, 01 đầu thẳng, 01 đầu cong; 01 thanh kim loại màu vàng dài 04 cm, hình khối, mỗi đầu có gắn bốn viên nam châm). 01 thẻ thanh toán Ngân hàng Sacombank; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, biển số 72K1 - 493.37 là những tài sản dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng, xét tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA, màu xanh đen, loại phím bấm, model TA - 1010, số imei 356962090771446, đã qua sử dụng (của Nguyễn Văn L). 01 điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE 6, màu đen (của Nguyễn Duy Ph); 01 xe mô tô gắn biển số 69M1 - 034.64 (của Trần Hoàng E), là tài sản dùng vào việc phạm tội, xét tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

- Tiếp tục tạm giữ các vật chứng thu giữ trong vụ án có liên quan đến các địa phương khác để chuyển, điều tra xử lý theo thẩm quyền gồm: 01 xe mô tô hiệu Wave anpha gắn biển số 64K8 – 4150; 01 xe mô tô nhãn hiệu Siriusm gắn biển số 67K1 – 506.48; 01 xe mô tô, nhãn hiệu SONIC, gắn biển số 50L1 - 619.62; 01 xe mô tô, nhãn hiệu WAVE, màu đỏ, gắn biển số 54T2 - 0052 (biển số đăng ký là 72T2 - 3444).

- Lưu hồ sơ vụ án các phiếu nộp tiền ngày 22/3/2019, người gửi Trần Hoàng E, người nhận Nguyễn Thị Ngọc Yến, số tiền 25.000.000 đồng; phiếu nộp tiền ngày 24/3/2019, người gửi Trần Hoàng E, người nhận Nguyễn Duy Ph, số tiền 5.000.000 đồng; phiếu nộp tiền ngày 25/3/2019, người gửi Trần Hoàng E, người nhận Nguyễn Duy Ph, số tiền 20.500.000 đồng; phiếu nộp tiền ngày 26/3/2019, người gửi Trần Hoàng E, người nhận Nguyễn Duy Ph, số tiền 15.000.000 đồng; phiếu nộp tiền ngày 26/3/2019, người gửi Trần Hoàng E, người nhận Nguyễn Duy Ph, số tiền 5.000.000 đồng;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Duy Ph 01 điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE 6, màu bạc; 01 giấy chứng minh nhân dân, tên Nguyễn Duy Ph; 01 giấy phép lái xe các hạng A1, E, mang tên Nguyễn Duy Ph; 01 xe mô tô, nhãn hiệu WAVE RS, gắn biển số 93H4 - 1122;

* Về dân sự: Buộc các bị cáo có trách nhiệm giao nộp ngân sách Nhà nước số tiền thu lợi bất chính và tiền dùng vào việc phạm tội. Cụ thể:

- Đối với bị cáo Nguyễn Duy Ph gồm 8.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính và 86.000.000 đồng tiền dùng vào việc phạm tội. Tổng cộng: 94.000.000 đồng.

- Các bị cáo Nguyễn Văn L, Trần Hoàng E có trách nhiệm liên đới giao nộp tiền thu lợi bất chính: 5.000.000 đồng và 85.000.000 đồng tiền dùng vào việc phạm tội.

- Bị cáo Lâm Vũ Ph có trách nhiệm nộp số tiền thu lợi bất chính: 500.000 đồng.

[14] Về các vấn đề khác:

- Trường hợp Trần Hoàng E, Nguyễn Duy Ph, Lâm Vũ Ph khai nhận nhiều lần tiêu thụ xe do người khác phạm tội mà có của Ph, Tính bán, nhưng không nhớ thời gian, biển số xe cụ thể, xe không thu hồi được; Nguyễn Hữu Tính đã bỏ địa phương đi, không rõ lý do. Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ, xử lý sau;

- Võ Thanh C1, Nguyễn Thị Mỹ L, Nguyễn Ngọc D1 nhiều lần giúp sức cho L, Hoàng E trong việc chuyển tiền, nhận, giao bán xe mô tô; Danh Thi1, Trần Ph1 là tài xế, phụ xế xe ô tô tải vận chuyển 02 xe mô tô, bị thu giữ tại huyện Châu Phú, tỉnh An Giang; Nguyễn Tiến Tr1 đã bán cho Nguyễn Duy Ph 01 xe mô tô; Cường, Linh, Dũng, Thiện, Phiên không biết xe do phạm tội mà có. Tuy không xử lý, nhưng cần giáo dục công khai tại phiên tòa;

- Người tên Lai (không rõ họ, địa chỉ), ở Vương quốc Campuchia, Cơ quan điều tra điều kiện xác minh;

- Văn Công Quý bán xe mô tô do trộm cắp mà có cho Nguyễn Duy Ph, Cơ quan điều tra - Công an thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tạm giam, điều tra, xử lý trong vụ án khác.

[15] Về án phí:

Các bị cáo Ph, Hoàng E, Ph, L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Duy Ph, Lâm Vũ Ph, Nguyễn Văn L và Trần Hoàng E đồng phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

- Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 323; điểm r, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54, Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Nguyễn Duy Ph: 02 (Hai) năm tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày bị bắt tạm giam 20/4/2019;

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 323; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Nguyễn Văn L: 02 (Hai) năm tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày bị bắt tạm giam 04/4/2019;

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 323; điểm r, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54, Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Trần Hoàng E: 01 năm 06 tháng tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày bị bắt tạm giam 27/3/2019

- Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm r, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54, Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Lâm Vũ Ph: 09 (chín) tháng tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày bị bắt tạm giam 27/3/2019.

Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy: 04 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô (bản chính), các biển số 65F1 - 467.59, 67B2 - 247.62, 67B2 - 198.44 và 59Y2 - 507.10; 06 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô (bản phô tô), các biển số 94K1 - 548.38, 67B2 - 247.62, 67E1 - 204.77, 61K8 - 4150, 65B1 - 772.10 và 61B1 - 830.83; Hợp đồng mua bán xe ngày 31/7/2018, xe biển số 94K1 - 548.38; 01 sổ bảo hành xe mô tô, mang tên Nguyễn Quang Gấm, địa chỉ 156/15B, đường Đặng Nguyên Cẩn, phường 13, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh; 04 biển số xe mô tô 59P2 - 353.98, 67B2 - 247.62, 65D1 - 372.40, 65F1 - 467.59; 04 biển số xe mô tô số 83H6 - 6040, 88L1 - 508.03, 28B1 - 204.14, 63R1 - 6543; 01 khẩu súng bắn đạn bi, bằng khí gaz; 01 bộ dụng cụ gồm mở sửa xe (Clê 10 - 12; 01 đoạn kim loại dài 8cm, 01 đầu lục giác, 01 đầu dẹp; 01 ống điều 8 ly, 01 đầu thẳng, 01 đầu cong; 01 thanh kim loại màu vàng dài 04 cm, hình khối, mỗi đầu có gắn bốn viên nam châm). 01 thẻ thanh toán Ngân hàng Sacombank; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, biển số 72K1 - 493.37;

- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA, màu xanh đen, loại phím bấm, model TA - 1010, số imei 356962090771446, đã qua sử dụng (của Nguyễn Văn L). 01 điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE 6, màu đen (của Nguyễn Duy Ph); 01 xe mô tô gắn biển số 69M1 - 034.64 (của Trần Hoàng E);

- Tiếp tục tạm giữ các vật chứng thu giữ trong vụ án có liên quan đến các địa phương khác để chuyển, điều tra xử lý theo thẩm quyền gồm: 01 xe mô tô hiệu Wave anpha gắn biển số 64K8 - 4150; 01 xe mô tô nhãn hiệu Siriusm gắn biển số 67K1 - 506.48; 01 xe mô tô, nhãn hiệu SONIC, gắn biển số 50L1 - 619.62; 01 xe mô tô, nhãn hiệu WAVE, màu đỏ, gắn biển số 54T2 - 0052 (biển số đăng ký là 72T2 - 3444).

- Lưu hồ sơ vụ án các phiếu nộp tiền ngày 22/3/2019, người gửi Trần Hoàng E, người nhận Nguyễn Thị Ngọc Yến, số tiền 25.000.000 đồng; phiếu nộp tiền ngày 24/3/2019, người gửi Trần Hoàng E, người nhận Nguyễn Duy Ph, số tiền 5.000.000 đồng; phiếu nộp tiền ngày 25/3/2019, người gửi Trần Hoàng E, người nhận Nguyễn Duy Ph, số tiền 20.500.000 đồng; phiếu nộp tiền ngày 26/3/2019, người gửi Trần Hoàng E, người nhận Nguyễn Duy Ph, số tiền 15.000.000 đồng; phiếu nộp tiền ngày 26/3/2019, người gửi Trần Hoàng E, người nhận Nguyễn Duy Ph, số tiền 5.000.000 đồng;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Duy Ph 01 điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE 6, màu bạc; 01 giấy chứng minh nhân dân, tên Nguyễn Duy Ph; 01 giấy phép lái xe các hạng A1, E, mang tên Nguyễn Duy Ph; 01 xe mô tô, nhãn hiệu WAVE RS, gắn biển số 93H4 - 1122.

- Buộc bị cáo Nguyễn Duy Ph giao nộp ngân sách Nhà nước số tiền thu lợi bất chính và tiền dùng vào việc phạm tội 94.000.000 đồng (gồm 8.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính và 86.000.000 đồng tiền dùng vào việc phạm tội);

- Buộc các bị cáo Nguyễn Văn L, Trần Hoàng E có trách nhiệm liên đới giao nộp ngân sách Nhà nước số tiền thu lợi bất chính và tiền dùng vào việc phạm tội 90.000.000 đồng (gồm 5.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính và 85.000.000 đồng tiền dùng vào việc phạm tội);

- Buộc bị cáo Lâm Vũ Ph có trách nhiệm nộp số tiền thu lợi bất chính: 500.000 đồng.

Áp dụng Điều 135, Điều 136 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo Ph, L, Hoàng E, Ph mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được tính là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Thi hành án DS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Lư Thị Châu Ngọc

